

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2018

*“V/v tranh chấp HN&GD – Xin ly
hôn và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Bà Võ Thị Điệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trần Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 329/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn và nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đào Thị Ngọc Gi**, năm sinh 1983;

Địa chỉ: Ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh **Mai Văn G**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Bình Mỹ B, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện; biên bản hòa giải ngày 07/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị Ngọc Gi trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Gi và anh G tổ chức đám cưới năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, do anh G ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh đập chị Gi và đập phá đồ đạc trong gia đình. Mặc dù, chị Gi đã nhiều lần khuyên nhủ anh G nhưng anh G vẫn không thay đổi tính tình, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trầm trọng, nên chị Gi đã dọn ra ngoài ở riêng khoảng hơn 03 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, cả 02 vợ chồng không có ý định hàn gắn tình cảm với nhau, dù có tới lui nhưng việc liên lạc, tới lui là để thăm nom con chung.

Nay chị Gi nhận thấy không còn tình cảm với anh G, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không thể hàn gắn được, nên chị Gi yêu cầu được ly hôn với anh G.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Tấn Phát, sinh ngày 11/01/2013, hiện đang sống chung với chị Gi. Khi ly hôn, chị Gi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 07/6/2018 bị đơn anh Mai Văn G trình bày:

- Về hôn nhân: Anh G thống nhất năm 2012 có tổ chức đám cưới, nhưng không đăng ký kết hôn như lời trình bày của chị Gi. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng không thể hàn gắn với nhau được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh G đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Gi.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Tấn Phát, sinh ngày 11/01/2013, hiện đang sống chung với chị Gi. Khi ly hôn, anh G đồng ý để chị Gi tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh G không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Giấy khai sinh Mai Tấn Phát (Bản photo);
2. Giấy CMND Đào Thị Ngọc Gi (Bản photo);
3. Sổ hộ khẩu Đào Thị Ngọc Gi (Bản photo công chứng);
4. Giấy CMND Mai Văn G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Đào Thị Ngọc Gi có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn G. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật

trong vụ án này là *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn và nuôi con chung”*.

Anh Mai Văn G là người bị kiện có địa chỉ tại ấp Bình Mỹ B, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Anh Mai Văn G đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh G có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Mai Văn G.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Đào Thị Ngọc Gi và anh Mai Văn G tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, mặc dù việc sống chung của anh chị đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng chị Gi và anh G đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“ 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....”*; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: *“ Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”*. Do chị Gi và anh G không đăng ký kết hôn nên khi chị Gi xin ly hôn Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người; và vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận chị Đào Thị Ngọc Gi và anh Mai Văn G là vợ chồng.

- Về con chung: Xét thấy con chung tên Mai Tấn Phát, chỉ mới 05 tuổi, hiện sống với chị Gi và theo sự thỏa thuận thống nhất giữa chị Gi với anh G thì con chung sẽ do chị Gi tiếp tục nuôi dưỡng; điều này phù hợp với ý chí và sự thỏa thuận giữa chị Gi và anh G nên chấp nhận con chung tên Mai Tấn Phát, sinh ngày 11/01/2013 do chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Gi không có yêu cầu.

Anh G có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí: Chị Đào Thị Ngọc Gi phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đào Thị Ngọc Gi và anh Mai Văn G là vợ chồng.

2. Về con chung: Mai Tấn Phát, sinh ngày 11/01/2013 sẽ do chị Gi tiếp tục nuôi dưỡng và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đào Thị Ngọc Gi phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000219 ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng